

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**CHI CỤC TRỒNG TRỌT
VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT**

Số: **462** /BC-CCTTBVTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **11** tháng **5** năm **2023**

BÁO CÁO

Tình hình sinh vật gây hại cây trồng

(Từ ngày 02 tháng 5 năm 2023 đến ngày 09 tháng 5 năm 2023)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Nhiều mây, có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và rải rác có dông; ngày có mưa rào và dông vài nơi. Gió tây nam cấp 2 - 3. Nhiệt độ thấp nhất từ 23°C - 26°C, nhiệt độ cao nhất từ 29°C - 32°C, có khi có nơi trên 32°C.

Dự báo tuần tới: Có mưa, mưa vừa, có nơi mưa to đến rất to và rải rác có dông. Nhiệt độ trung bình từ: 28,5°C - 29,5°C. Giá trị tổng lượng mưa 20 - 40 mm.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ Hè thu 2023	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
	Mạ	1.446	
	Đẻ nhánh	1.690	
	Làm đồng	193	
	Trồng	-	
	Chín	-	
	Thu hoạch	-	
Tổng		3.329	

b) Cây trồng khác

Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)	Nhóm/loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	DTGT (ha)
1. Cây rau Hè Thu 2023		2.606,0	2. Hoa, cây kiểng	Nhiều giai đoạn	1.720
- RALNN	Nhiều giai đoạn	811,8	Hoa lan	Nhiều giai đoạn	335
- RALDN	-	1	Hoa mai	Nhiều giai đoạn	765
- RCQNN	Nhiều giai đoạn	189,3	3. Cây lương thực		0,2
- RCQDN	Nhiều giai đoạn	174,8	Bắp	Sinh trưởng	0,2
- Rau gia vị	Nhiều giai đoạn	133,4	Khoai mì	Sinh trưởng	3,5
- Rau thủy sinh	Nhiều giai đoạn	105,2	4. Cây công nghiệp	Nhiều giai đoạn	840,3
- RMN	Nhiều giai đoạn	597,7			

Ghi chú: DTGT: Diện tích gieo trồng; RALNN: Rau ăn lá ngắn ngày; RALDN: Rau ăn lá dài ngày; RCQNN: Rau củ quả ngắn ngày; RCQDN: Rau củ quả dài ngày; RMN: Rau muống nước;

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Số liệu theo dõi côn trùng vào bẫy đèn rầy nâu trên lúa (con/bẫy/đêm)

TT	HUYỆN	Xã	Ngày vào đèn							
			01/5	02/5	03/5	04/5	05/5	06/5	07/5	08/5
1	Củ Chi	Thái Mỹ	12	15	9	14	8	17	13	15
		Trung Lập Thượng	52	60	72	30	56	64	68	63

III. TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ sinh vật gây hại chủ yếu

a) Trên cây lúa vụ Hè thu 2023

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cực bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ trĩ	3-5			1-5	CC
2	Sâu phao	1-5			1-5	CC
3	OBV	3-10			Các giai đoạn	CC
4	Chuột	3			Các giai đoạn	CC, BT
5	Đạo ôn	3-10%			1-3	CC
6	Đồm vẫn	3-5%			1-3	CC

b) Trên cây rau

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m^2), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố
		Phổ biến	Cao	Cực bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Bọ nhảy	2-120			1-5	HM, Q12, BC, BT
2	Sâu xanh	1-10			1-5	HM, Q12, CC, BC, BT
3	Sâu tơ	3-12			1-5	TĐ, HM, Q12, BC, BT
4	Dòi đục lá	2-6			1-5	HM
5	Sâu đục trái	2-4			1-5	BC
6	Sâu ăn tạp	2-100			1-5	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT
7	Bọ trĩ	1-10			1-5	BC, CC
8	Rầy mềm	1-900			1-5	BC, BT
9	Rầy xanh	3-7			1-5	HM, BC, CC
10	Rầy xám	100->500			1-5	TĐ, HM, Q12
11	Bọ phấn	2-10			1-5	CC
12	Sâu đục đốt	5-10			1-5	BC
13	Bọ xít đen	5-10			1-5	TĐ
14	Ruồi đục trái	3-5			1-5	BC
15	OBV	3-30			Các giai đoạn	TĐ, HM, Q12
16	Óc sên	2-5			Các giai đoạn	Q12, BC
17	Tnhũn/r.cải	1-10			1-3	HM, Q12, BC
18	Rỉ trắng/RM	2-10			1-3	TĐ, HM, Q12, CC, BC, BT
19	Đồm lá	2-5			1-3	BC, HM, Q12
20	Ph.vàng/dura leo, khô qua	5-7			1-3	HM
21	Vàng lá	2-10			1-3	TĐ, HM

2. Nhận xét tình hình sinh vật gây hại trong kỳ

a) Cây lúa vụ Hè thu 2023

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 505 ha, tăng 133 ha so với tuần trước. Phần lớn diện tích nhiễm tập trung tại huyện Củ Chi. Các sinh vật hại trên lúa hiện nay chủ yếu gồm có: Bọ trĩ, sâu phao, ốc bươu vàng, chuột, bệnh đạo ôn, đốm vằn. Các sinh vật hại đều ở mức nhiễm nhẹ.

- Bọ trĩ: Diện tích nhiễm 93 ha, giảm 08 ha so với tuần trước.
- Sâu phao: Diện tích nhiễm 113 ha, tăng 18 ha so với tuần trước.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 170 ha, tăng 80 ha so với tuần trước.
- Chuột: Diện tích nhiễm 103 ha, tăng 17 ha so với tuần trước.
- Bệnh đạo ôn: Diện tích nhiễm 12 ha, tăng 12 ha so với tuần trước.
- Bệnh đốm vằn: Diện tích nhiễm 14 ha, tăng 14 ha so với tuần trước.

b) Cây rau

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tuần qua là 529,8 ha, tăng 20,9 ha so với tuần trước, trong đó diện tích phòng trừ là 322,1 lượt ha chiếm 60,8% diện tích nhiễm sinh vật hại. Các sinh vật hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, bọ nhảy, sâu tơ, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

- Sâu ăn tạp: Diện tích nhiễm 99,5 ha, tăng 9,9 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.
- Sâu xanh: Diện tích nhiễm 53,5 ha, tăng 3,4 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh.
- Rầy xám: Diện tích nhiễm 23,8 ha, giảm 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12.
- Bọ nhảy: Diện tích nhiễm 20,5 ha, giảm 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Bình Chánh.
- Dòi đục lá: Diện tích nhiễm 16,9 ha, tăng 08 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Củ Chi.
- Ốc bươu vàng: Diện tích nhiễm 208,6 ha, tương đương so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn, Quận 12.
- Bệnh rỉ trắng: Diện tích nhiễm 24,4 ha, tăng 2,5 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở Quận 12, huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn.
- Bệnh đốm lá: Diện tích nhiễm 7,8 ha, giảm 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở huyện Hóc Môn, Quận 12, Bình Chánh.
- Bệnh vàng lá: Diện tích nhiễm 7,5 ha, giảm 0,3 ha so với tuần trước. Phân bố chủ yếu ở thành phố Thủ Đức, huyện Hóc Môn

c) Trên cây trồng khác

Cây khoai mì: Chưa ghi nhận diện tích trồng khoai mì bị nhiễm bệnh khâm lá.

Cây dừa: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu đầu đen (*Opisina arenosella*) gây hại trên cây dừa.

Cây bắp: Chưa ghi nhận diện tích bị sâu keo mùa thu (*Spodoptera frugiperda*) gây hại trên cây bắp.

IV. DỰ BÁO SINH VẬT GÂY HẠI VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRÙ

1. Dự báo sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

a) Cây lúa

- *Rầy nâu:* Rầy nâu ngoài đồng phổ biến tuổi 4 - tuổi 5 với mật số thấp. Khuyến cáo thăm đồng thường xuyên, theo dõi chặt chẽ diễn biến của rầy trên đồng để có biện pháp quản lý hiệu quả. Các địa phương chuẩn bị xuống giống lúa Hè Thu 2023 cần chuẩn bị giống tốt, làm đất kỹ, thời gian xuống giống theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn.

- *Óc bươu vàng:* gây hại trên lúa Hè Thu 2023 đang ở giai đoạn mạ - đẻ nhánh. Cần triển khai các biện pháp quản lý óc bươu vàng trên diện rộng để mang lại hiệu quả phòng trừ cao. Đặt lưới, phên tre chặn ở cổng, bọng dẫn nước để ngăn chặn óc lây lan, cắm các cọc tre, sậy ở những chỗ ngập nước, mương kênh tưới để thu hút óc đến đẻ trứng và thu gom ổ trứng đem tiêu hủy dễ dàng.

- Ngoài ra cần chú ý đến sâu phao, bọ trĩ trên các trà lúa ở giai đoạn mạ, đẻ nhánh; chuột, bệnh đao ôn, đốm vằn giai đoạn đẻ nhánh - đồng.

- Các đối tượng khác xuất hiện và gây hại với tỷ lệ và mật số không cao.

b) Cây rau

- *Rau ăn lá:* Cần chú ý các loài sâu hại phổ biến như bọ nhảy, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, rầy xám, bọ trĩ. Ngoài ra cần chú ý phòng trị một số bệnh như bệnh gián trăng trên cây rau muống, bệnh đốm lá, vàng lá.

- *Rau ăn quả:* Lưu ý các sinh vật hại phổ biến như sâu ăn tạp, sâu xanh, ruồi đục trái, rầy mềm, đốm lá, vàng lá.

c) Cây trồng khác

- *Cây khoai mì:* Tiếp tục theo dõi bệnh khóm lá virus trên cây khoai mì vụ Đông xuân 2022 - 2023. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại như: nhện đỏ, bọ phấn trắng, rệp sáp bột hồng, rệp sáp... gây hại trên săn giai đoạn phát triển thân lá - phát triển củ - thu hoạch.

- *Cây bắp:* Cần lưu ý sâu keo mùa thu... trên bắp ở giai đoạn 5 lá - xoáy nõn - trổ cờ. Ngoài ra, lưu ý các đối tượng sinh vật gây hại khác như sâu xám, bệnh đốm lá, chuột,...

- *Cây dừa:* Cần lưu ý các đối tượng như bọ cánh cứng, bọ vòi voi, sâu đầu đen.

Ngoài ra, cũng cần lưu ý đến bệnh rụng lá đốm tròn trên cây cao su; bệnh Greening, và sâu đục trái trên cây có múi; Sâu đục thân, rệp sáp, rầy đầu vàng trên các ruộng mía giai đoạn đẻ nhánh tích cực và vươn lóng.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ sinh vật gây hại chủ yếu trong kỳ tới

- Theo dõi diễn biến sinh vật gây hại trên đồng và tình hình xuống giống lúa Hè Thu 2023.

- Thường xuyên cử cán bộ kỹ thuật theo dõi, bám sát đồng ruộng, điều tra nắm bắt kịp thời tình hình sinh vật hại để phòng trị kịp thời, tránh sâu hại lây lan và gây hại trên diện rộng, ảnh hưởng đến năng suất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 5957/CT-BNN-BVTV ngày 06/8/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh khâm lá virus hại sắn.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 9864/CT-BNN-BVTV ngày 19/12/2018 của Bộ NN&PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống chuột bảo vệ sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 4962/BNN-BVTV ngày 15/7/2019 của Bộ trưởng về tăng cường chỉ đạo phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô, giám sát Phòng chống hiện tượng lùn xoắn lá ngô; Theo dõi chặt chẽ diễn biến của sâu keo mùa thu hại ngô, áp dụng Quy trình kỹ thuật phòng, chống sâu keo mùa thu do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành trong Quyết định số 218/QĐ-BNN-BVTV ngày 16/01/2020.

- Trên nhóm cây có múi áp dụng các biện pháp quản lý trong quy trình phòng trừ bệnh greening và sâu đục trái cây có múi đã được ban hành. Khuyến cáo áp dụng biện pháp bao trái để phòng ngừa sâu đục trái gây hại./. *Dear*

Nơi nhận:

- Trung tâm BVTV Phía Nam;
- Sở NN và PTNT (phòng KHCN);
- UBND TP.Thủ Đức;
- UBND huyện: CC, HM, BC, NB, CG;
- UBND Quận: 7, 12, Bình Tân;
- Chi cục TT BVTV các tỉnh phía Nam;
- Hội Nông dân Thành phố;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Ban lãnh đạo Chi Cục;
- Phòng: BVTV, TT;
- Trạm TT BVTV;
- Lưu: VT, BVTV.ĐTH (02).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Trương Công Lực

Phụ lục I

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHIỀM SVGH CHỦ YẾU TRÊN CÂY LÚA VỤ HÈ THU NĂM 2023
 (Kèm theo Báo cáo số: A62/BC-CCTTB/TV, ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN (ha)	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trừ (ha)	Phân bón	
		Nhẹ-Tb	Nặng	MТ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Bọ trĩ	93			93	101	61,7		CC
2	Sâu phao	113			113	95	19		CC
3	OBV	170			170	90	190		CC
4	Chuột	103			103	86	54		CC, BT
5	Đạo ôn	12			12	-	-		CC
6	Đóm vằn	14			14	-	-		CC
	Tổng	505			505	372	326,7		

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Phụ lục II
TỔNG HỢP DIỆN TÍCH NHİM SINH VẬT GÂY HẠI CHỦ YẾU TRÊN CÂY RAU
(Kèm theo Báo cáo số: 462/BC-CCTTBVTV, ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

STT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)			Tổng DTN DTN (ha)	Kỳ trước	CKNT	So sánh DTN (+/-)	DT phòng trù (ha)	Phân bón
		Nhỏ-Tb	Nặng	MT						
1	Bọ nhảy	20,5			20,5	20,8	20,4	14,4	HM, Q12, BC, BT	
2	Sâu xanh	53,5			53,5	50,1	32,0	34,9	HM, Q12, CC, BC, BT	
3	Sâu tơ	11,0			11,0	11,6	12,7	7,1	TD, HM, Q12, BC, BT	
4	Dòi đục lá	16,9			16,9	8,9	0,4	8,7	HM, CC	
5	Sâu đục trái	1,8			1,8	5,2	1,6	1,8	BC	
6	Sâu ăn tắp	99,5			99,5	89,6	89,5	60,8	TD, HM, Q12, CC, BC, BT	
7	Bọ trĩ	13,3			13,3	11,8	0,1	9,3	BC, CC	
8	Rầy mềm	2,4			2,4	2,4	1,7	1,8	BC, BT, CC	
9	Rầy xanh	12,7			12,7	11,2	0,5	7,4	HM, BC, CC	
10	Rầy xám	23,8			23,8	24,1	33,1	12,0	TD, HM, Q12	
11	Bọ phấn	10,0			10,0	10,0	0,1	5,0	CC	
12	Sâu đục đot	0,8			0,8	1,0	1,6	0,8	BC	
13	Bọ xít đen	4,0			4,0	4,0	1,0		TD	
14	Ruồi đục trái	4,3			4,3	4,5	3,3	4,3	BC	
15	OBV	208,6			208,6	208,6	218,5	122,9	TD, HM, Q12	
16	Óc sên	0,60			0,60	0,60	0,5	0,5	Q12, BC	
17	Trihün/r.cái	4,6			4,6	5,2	23,8	2,9	HM, Q12, BC	
18	Ri trắng/RM	24,4			24,4	21,9	27,6	17,1	TD, HM, Q12, CC, BC, BT	
19	Dòm lá	7,8			7,8	8,1	8,5	4,9	BC, HM, Q12	
20	Ph.vàng/dưa leo, khổ qua	1,8			1,8	1,5	1,4	1,0	HM	
21	Vàng lá	7,5			7,5	7,8	3,3	4,5	TD, HM	
	Tổng	529,8			508,9	481,6	322,1			

CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT